TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khương Thị Lơ và bà Lê Thị Thao .

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/TLST-HS ngày 21/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 28/11/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB-TA ngày 05/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh năm 1990, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; HKTT: Bản X, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh 1968 và bà Lương Thị K, sinh 1969; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lò Thị H1, sinh 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án: Bản án số 45/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2023 và các quyết định khác của bản án);

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn T1, sinh năm 1994, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; HKTT: Bản X, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải

Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N (đã chết) và bà Lương Thị S, sinh 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lò Thị H2, sinh 1998 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2022 và các quyết định khác của bản án);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo T1*: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

* *Người chứng kiến*: Ông Phạm Văn L1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn T và Lương Văn T1 là bạn cùng quê và đều là người sử dụng ma tuý Heroine bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể. Đầu tháng 8/2024, T đến huyện C, tỉnh Hải Dương làm việc và thuê phòng trọ tại dãy nhà trọ của ông Phạm Văn L1, sinh năm 1957, ở thôn L, xã C, huyện C Giữa tháng 8/2024, T1 đến phòng trọ của T chơi và ở nhờ tại phòng trọ. Sáng ngày 18/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi bộ ra cổng thôn L, xã C thuê xe ôm đến khu vực thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông (không rõ, tên, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng mang về phòng trọ. Khoảng 08 giờ 55 phút cùng ngày, T bỏ ma túy ra để dưới nền phòng trọ bảo T1 sử dụng. T1 đồng ý, lấy ống bơm tiêm xi lanh (của T1) cất giấu trong balo ra, đổ ma túy vào trong ống xilanh rồi cho nước lọc vào ống, lắc đều làm tan ma túy. Khi thấy ma túy tan, T lấy bộ bơm tiêm xi lanh của T cất giấu dưới gầm tủ lạnh đưa cho T1. T1 chia đều dung dịch ma túy từ bộ bơm tiêm xi lanh của T1 sang bộ bơm tiêm xi lanh của T rồi cả hai sử dụng bằng hình thức chích trực tiếp vào ven tay của mình. Đến 09 giờ cùng ngày, khi T1 và T vừa sử dụng ma tuý xong thì bị Công an xã C, huyện C bắt quả tang, thu giữ 02 bộ bơm tiêm xilanh loại 3ml/cc, đầu kim tiêm chứa dung dịch màu hồng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng hình vuông, kích thước (3,5x3)cm, bề mặt dính bám chất bột màu trắng. Cùng ngày, Công an xã C chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu tìm chất ma túy đối với Vi Văn T và Lương Văn T1 đều dương tính với H3.

Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận:

Quá trình giám định có tìm chất chất ma túy, loại Heroine trong mẫu chất lỏng màu hồng bám dính bên trong 02 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định. Lượng mẫu chất lỏng màu hồng bám dính bên trong 02 bơm kim tiêm nhựa rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

Chất bộ màu trắng bám dính bên trên mảnh giấy bạc màu trắng, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Heroine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 18/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Vi Văn T, Lương Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Lương Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/8/2024;

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1. Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 02 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên trong in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 mảnh giấy bạc màu trắng (đựng trong phong bì thư có dấu niêm phong

của Phòng K1 Công an tỉnh H).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T1 xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo T1 là người dân tộc và thuộc hộ cận nghèo, có vai trò sau bị cáo T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất từ 25 đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 55 phút ngày 18/8/2024 tại phòng trọ của Vi Văn T, ở thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, T có hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị ma tuý loại Heroine rồi bảo T1 sử dụng, T1 đồng ý rồi lấy ống bơm tiêm xilanh cất giấu trong balo ra, đổ ma

túy vào trong ống xilanh rồi cho nước lọc vào ống lắc đều làm tan ma túy, chia đều dung dịch ma túy từ bộ bơm tiêm xi lanh của T1 sang bộ bơm tiêm xi lanh của T rồi cả hai sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích trực tiếp vào ven tay của mình. Đến 09 giờ cùng ngày, khi T và T1 vừa sử dụng ma tuý xong thì bị Công an xã C, huyện C bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bởi giữa hai bị cáo không có sự phân công, công việc của từng người mà cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị ma tuý rồi bảo T1 sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo T1 là người đổ ma túy vào trong ống xilanh, chia đều dung dịch ma túy từ bộ bơm tiêm xi lanh của T1 sang bộ bơm tiêm xi lanh của T rồi cả hai sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò sau bị cáo T.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với các bị cáo:

Bị cáo T có 01 tiền án tại Bản án số 45/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T1 có nhân thân xấu tại Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 26/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, hành vi của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo trở thành công dân tốt và

phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên trong in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 mảnh giấy bạc màu trắng (đựng trong phong bì thư niêm phong số 336/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[8] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lương Văn T1 thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông bán ma tuý cho Vi Văn T và người xe ôm chở T đi mua ma tuý, ông Phạm Văn L1 không biết việc T tổ chức sử dụng ma tuý tại phòng trọ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vi Văn T và Lương Văn T1. Ngày 28/8/2024, Trưởng Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Lương Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/8/2024;

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 **02** (hai) **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên trong in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 mảnh giấy bạc màu trắng (đựng trong phong bì thư niêm phong số 336/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H).

(Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 26/11/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T1.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Ngọc Khuyến